

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN QUANG

Số : 190423 / TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2023

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2023 so với quý 1 năm 2022 như sau:



Chỉ tiêu	Quý 1		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.923.001.494	197.152.854.229	-87.229.852.735	-44,2%
2. Giá vốn hàng bán	101.914.165.268	186.192.015.144	-84.277.849.876	-45,3%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.008.836.226	10.960.839.085	-2.952.002.859	-26,9%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	112.592.896	44.285.963	68.306.933	154,2%
5. Chi phí tài chính	2.141.464.352	1.076.396.547	1.065.067.805	98,9%
6. Chi phí bán hàng	2.296.044.013	3.150.061.172	-854.017.159	-27,1%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.782.014.425	3.067.468.724	-285.454.299	-9,3%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	901.906.332	3.711.198.605	-2.809.292.273	-75,7%
9. Thu nhập khác	598.799.973	380.612.446	218.187.527	57,3%
10. Chi phí khác	868.774.251	3.793	868.770.458	22904573,1%
11. Lợi nhuận khác	-269.974.278	380.608.653	-650.582.931	-170,9%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	631.932.054	4.091.807.258	-3.459.875.205	-84,6%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	126.386.411	818.361.451	-691.975.040	-84,6%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	505.545.643	3.273.445.807	-2.767.900.164	-84,6%

Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2023 giảm so với quý 1 năm 2022 là: 2.767.900.164 đồng chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2023 giảm so với quý 1 năm 2022: 87.229.852.735 đồng, tương ứng với mức giảm là 44.2%.
- Giá vốn hàng bán quý 1 năm 2023 giảm so với quý 1 năm 2022 là 84.277.849.876 đồng, tương ứng với mức giảm là 45.3 %.
- Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2023 giảm so với quý 1 năm 2022 là 2.952.002.859 đồng tương ứng với mức giảm 26.9 %.
- Chi phí tài chính quý 1 năm 2023 tăng so với quý 1 năm 2022 là 1.065.067.805 đồng
- Chi phí bán hàng quý 1 năm 2023 giảm so với quý 1 năm 2022 là 854.017.159 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 1 năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022 là -285.454.299 đồng

Thị trường chung đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi và khả quan hơn so với thời điểm cuối năm 2022 nhưng vẫn chưa có nhiều khởi sắc, thị trường bất động sản hầu như vẫn đóng băng do đó sản lượng tiêu thụ các mặt hàng inox giảm tương đối lớn so với cùng kỳ năm 2022. Bên cạnh đó lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao dẫn đến chi phí tài chính của công ty tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy mặc dù công ty đã cắt giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý... nhưng lợi nhuận vẫn sụt giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2022

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 giảm so với quý 1 năm 2022

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phan Thị Hoài Thương



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung